TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc* ---------- -------

Bản án số: 41/2020/HS - ST
Ngày: 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng
2. Bà Lữ Kim Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Vân – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ
- **Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ**: Ông Trần Văn Sơn – KSV.

Trong ngày 30/7/2020, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST - HS ngày 03/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST – HS ngày 15/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức T – sinh năm 1975 tại Đồng Nai

HKTT: ấp SS, XM, Cẩm Mỹ, Đồng Nai
Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; TĐHV: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Phạm Đ - sinh năm 1941 (chết) và bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1947; vợ: Trịnh Xuân Y – sinh năm 1977 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 22/9/2010 bị TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 18/10/2013 bị UBND huyện Cẩm Mỹ quyết định đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 02 năm, ngày 18/10/2016 bị TAND huyện Cẩm Mỹ quyết định đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 02 năm; bị cáo bị tạm giam ngày 08/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn T1 – sinh năm 1996 tại Đồng Nai

HKTT: ấp HQ, LG, Cẩm Mỹ, Đồng Nai
Nghề nghiệp: làm thuê; TĐHV: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn T2 - sinh năm 1969 và bà Cao Thị Lan A – sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam ngày 08/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Nguyễn Cảnh T3 – sinh năm 1978 (vắng mặt)
TQ: ấp HQ, LG, Cẩm Mỹ, Đồng Nai
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cao Thị Lan A – sinh năm 1978
TQ: ấp HQ, LG, Cẩm Mỹ, Đồng Nai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên T1 và T có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 20 giờ ngày 07/5/2020, T1 rủ T đến nhà anh T3 – hàng xóm của T1 - để trộm cắp bơ bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T1 dùng xe môtô Yamaha Sirius biển số 60B9 – 149.26 (mượn của chị A) chở T về nhà T1, chỉ cho T biết vị trí cây bơ để hái trộm rồi đi vào nhà đợi. T trèo qua hàng rào nhà anh T3 để vào vườn thì phát hiện có một số dụng cụ nghề mộc để sau vườn nhà, không người trông coi nên đi đến lấy trộm 01 máy cưa cầm tay, 01 máy chà nhám màu xanh và 01 máy bào màu đỏ bỏ vào bao tải màu trắng. Một lúc sau nghe tiếng chó sủa nên T1 đi ra kêu T đừng hái bơ nữa. T kêu T1 điều khiển xe ra ngoài đường đón T. Lúc T để bao tải lên yên xe giữa hai người thì T1 phát hiện tài sản trong bao tải không phải là bơ. T1 chở T về đến nhà T để cất giấu tài sản thì phát hiện số tài sản trên. Sau đó T1 có dùng điện thoại Iphone 5s màu trắng lên mạng xã hội để tìm hiểu giá và tìm kiếm người mua nhưng chưa bán được thì đến 16 giờ ngày 08/5/2020 thì cả hai bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ xác định 01 máy cưa cầm tay màu đỏ hiệu Shidaiwa 380, 01 máy chà nhám màu xanh hiệu Dea S1BFF, 01 máy bào màu đỏ hiệu Maktec MZ192 có tổng trị giá 6.575.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 máy cưa cầm tay màu đỏ hiệu Shidaiwa 380, 01 máy chà nhám màu xanh hiệu Dea S1BFF, 01 máy bào màu đỏ hiệu Maktec MZ192 đã giao trả lại cho anh Thành, anh không có yêu cầu gì thêm.

- 01 môtô Yamaha Sirius biển số 60B9 – 149.26 của chị A. Khi T1 mượn xe, chị A không biết T1 dùng phạm việc phạm tội nên Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại.

- 01 bao tải màu trắng.

- 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng.

* Tại bản Cáo trạng số 45/CT – VKSCM ngày 03/7/2020 VKSND huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS, truy tố bị cáo Võ Văn T1 về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS với mức hình phạt: 12 – 14 tháng tù, bị cáo Võ Văn T1 phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do

người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 BLHS với mức hình phạt: 06 – 08 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng và hoàn trả lại cho bị cáo T1 1 Iphone 5s màu trắng do là tài sản hợp pháp của bị cáo.

* Bị hại Nguyễn Cảnh T3 vắng mặt nên Tòa án tiến hành công bố lời khai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thị Lan A xác định xe môtô Yamaha Sirius biển số 60B9 – 149.26 là của chị. Do là người trong gia đình nên chị đã cho T1 mượn xe sử dụng, chị không biết T1 dùng vào việc phạm tội. Công an huyện Cẩm Mỹ đã giao trả xe lại cho chị nên chị không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức T và bị cáo Võ Văn T1 cùng khai nhận: bị cáo T1 rủ bị cáo T đi trộm cắp bơ tại nhà anh Nguyễn Cảnh T3. Khi bị cáo T trèo qua tường rào nhà anh T3 thì phát hiện 01 máy cưa cầm tay, 01 máy chà nhám màu xanh và 01 máy bào màu đỏ gần đó có trị giá 6.575.000 đồng nên quyết định trộm số tài sản này. Khi T1 chở T về nhà T để cất giấu tài sản thì T1 mới biết T không trộm bơ mà trộm tài sản khác. T và T1 cùng thống nhất T1 sẽ là người tìm chỗ tiêu thụ số tài sản trên. T1 đã dùng điện thoại Iphone 5s màu trắng của mình để lên mạng xã hội tìm hiểu giá và tìm mối tiêu thụ. Như vậy cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Phạm Đức T đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS; hành vi của bị cáo Võ Văn T1 phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 373 BLHS.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, năng lực và khả năng lao động để kiếm thu nhập nuôi sống bản thân nhưng vì nghiện ma túy, muốn kiếm tiền nhanh mà không tốn công sức lao động nên hai bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân anh T3 mà còn gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, cần áp dụng một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo là cần thiết.

Trong vụ án này, bị cáo T và bị cáo T1 không có thỏa thuận về việc trộm cắp số tài sản nhưng có thống nhất bị cáo T1 sẽ là người tìm nơi tiêu thụ. Vai trò của ai bị cáo là ngang nhau nhưng bị cáo T có nhân thân xấu, bị TAND huyện Cẩm Mỹ xử phạt 03 năm tù vào năm 2010, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm vào năm 2016, bị UBND huyện Cẩm Mỹ quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy 02 năm vào năm 2013 nên bị cáo T phải chịu mức án cao hơn bị cáo T1.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Bị cáo T1 còn có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh T3 và chị A không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về tang vật vụ án:

- 01 bao tải màu trắng xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng của bị cáo T1 dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[7] Xét ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ: về tội danh, khung điều luật, loại hình phạt áp dụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng do không còn giá trị sử dụng là đúng quy định pháp luật nên được ghi nhận. Tuy nhiên Kiểm sát viên đề xuất trả lại cho bị cáo T1 chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng vì là tài sản hợp pháp của bị cáo T1 là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Bởi lẽ chiếc điện thoại này là cách thức mà T1 và T liên lạc với nhau khi T vừa trộm xong tài sản đã gọi cho T1 chở đi cất giấu tài sản, cũng là cách thức mà T1 dùng để lên mạng dọ giá trị tài sản mà T trộm cắp và tìm nơi tiêu thụ tài sản. Chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của T1 nhưng T1 dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung công.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố hành vi – quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố:

+ Bị cáo Phạm Đức T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Bị cáo Võ Văn T1 phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức T - 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

- Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T1 - 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

- Về tang vật vụ án: áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng và tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang tạm giữ.

- Về án phí: áp dụng điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho các bị cáo, chị A biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh T3 thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKS ND huyện, tỉnh,
- Các đương sự,
-THA huyện,
-Lưu, HS.

Lê Thị Tùng